

Số: 04/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 09 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2020/QĐUBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 288/TTr-SNN ngày 03 tháng 12 năm 2021; Báo cáo số 45/BC-SNN ngày 28 tháng 01 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2020/QĐUBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước):

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh: Khung giá, quản lý, sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá và giá dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng bên trong các cảng cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước)”.

2. Bổ sung Điều 2a vào Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Quy định khung giá, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước):

“Điều 2a. Khung giá dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng bên trong các cảng cá trên địa bàn tỉnh (được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước):

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khung giá dịch vụ (đã bao gồm thuế GTGT)
1	Khung giá sử dụng dịch vụ cơ sở hạ tầng bên trong cảng cá Phú Lạc		
	- Đối với khu vực đã được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	Đồng/m ² /năm	208.000-239.200
		Đồng/m ² /tháng	17.333-19.933
		Đồng/m ² /ngày	578-664
	- Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	Đồng/m ² /năm	80.000-105.800
		Đồng/m ² /tháng	6.667-8.817
		Đồng/m ² /ngày	222-294
2	Khung giá sử dụng dịch vụ cơ sở hạ tầng bên trong cảng cá Đông Tác		
	Đối với khu vực đã được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	Đồng/m ² /năm	600.000-793.500
		Đồng/m ² /tháng	50.000-66.125
		Đồng/m ² /ngày	1.677-2.204
3	Khung giá sử dụng dịch vụ cơ sở hạ tầng bên trong cảng cá Dân Phước		
	- Đối với khu vực đã được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	Đồng/m ² /năm	732.000-968.070
		Đồng/m ² /tháng	61.000-80.673
		Đồng/m ² /ngày	2.033-2.689
	- Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa đầu tư hoàn chỉnh cơ sở	Đồng/m ² /năm	87.000-115.058
		Đồng/m ² /tháng	7.250-9.588

	vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	Đồng/m ² /ngày	242-320
4	Khung giá sử dụng dịch vụ cơ sở hạ tầng bên trong cảng cá Tiên Châu		
	- Đối với khu vực đã được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	Đồng/m ² /năm	208.000-275.080
		Đồng/m ² /tháng	17.333-22.923
		Đồng/m ² /ngày	578-764
	- Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	Đồng/m ² /năm	92.000-121.670
		Đồng/m ² /tháng	7.667-10.139
		Đồng/m ² /ngày	256-338

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2022./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế